

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỒNG SƠN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-UBND
ngày 22/01/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bồng Sơn)*

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
1	2.000206.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
2	2.000184.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
3	1.001739.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bảo trợ xã hội
4	2.000744.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Bảo trợ xã hội
5	2.000751.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội
6	1.001776.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội
7	1.011606.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Bảo trợ xã hội
8	2.000286.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bảo trợ xã hội
9	1.001753.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bảo trợ xã hội
10	1.011607.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội
11	1.001758.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội
12	1.011608.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội
13	1.011609.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Bảo trợ xã hội
14	1.001699.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội
15	1.001653.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội
16	2.000355.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội
17	1.001731.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội
18	1.005412.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm
19	2.002620.H08	Thực tuyến toàn trình	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
20	2.002165.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường Nhà nước
21	2.000465.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	Chính quyền địa phương
22	1.012537.H08	Thực tuyến một phần	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
23	1.012538.H08	Trực tuyến một phần	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách
24	2.000908.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực
25	2.000815	Trực tuyến một phần	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực
26	2.000884.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực
27	2.000913.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực
28	2.000927.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực
29	2.000942.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực
30	2.001019.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực
31	2.001035.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực
32	2.001016.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực
33	2.001406.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực
34	2.001009.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực
35	1.012971.H08	Trực tuyến một phần	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cơ sở giáo dục khác
36	1.012972.H08	Trực tuyến toàn trình	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Cơ sở giáo dục khác
37	1.012973.H08	Trực tuyến một phần	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cơ sở giáo dục khác
38	1.012974.H08	Trực tuyến toàn trình	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cơ sở giáo dục khác
39	1.012975.H08	Trực tuyến toàn trình	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Cơ sở giáo dục khác
40	1.012223.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc
41	2.001088.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Dân số
42	1.002192.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Cấp giấy chứng sinh đôi với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	Dân số
43	1.012084.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình
44	1.012085.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình
45	1.011798.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Giám định y khoa
46	1.011799.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Giám định y khoa
47	2.002409.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại
48	2.002396.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
49	1.009349	Thực tuyến một phần	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình	Hạ tầng kỹ thuật
50	1.009350	Thực tuyến một phần	Gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường (cấp xã)	Hạ tầng kỹ thuật
51	2.002668.H08	Thực tuyến toàn trình	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
52	1.004873.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch
53	2.000635.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Hộ tịch
54	2.000986.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch
55	3.000322.H08	Thực tuyến một phần	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch
56	1.001193.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch
57	2.001023.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch
58	3.000323.H08	Thực tuyến một phần	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch
59	1.000894.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch
60	1.000593.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch
61	1.004746.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch
62	1.001022.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch
63	1.000689.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch
64	1.003583.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch
65	1.004884.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch
66	1.004772.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch
67	1.000656.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch
68	1.000419.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch
69	1.004837.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch
70	1.004845.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch
71	1.005461.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch
72	1.004859.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Hộ tịch
73	2.002622.H08	Thực tuyến một phần	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công
74	2.002621.H08	Thực tuyến một phần	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sở - thẻ
75	1.008838.000.00.00.H08	Còn lại	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	Khoa học, Công nghệ và Môi trường
76	1.012693.H08	Thực tuyến một phần	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Kiểm Lâm
77	1.010736.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường
78	1.004082.000.00.00.H08	Còn lại	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Môi trường

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
79	1.010833.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công
80	2.001157.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công
81	1.010803.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công
82	1.011401.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công
83	2.002307.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công
84	2.002308.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công
85	1.011402.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	Người có công
86	1.004964.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	Người có công
87	2.001396.000.00.00.H08	Còn lại	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công
88	1.010804.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công
89	1.010805.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công
90	1.010810.000.00.00.H08	Còn lại	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công
91	1.010812.000.00.00.H08	Còn lại	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	Người có công
92	1.010814.000.00.00.H08	Còn lại	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công
93	1.010815.000.00.00.H08	Còn lại	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công
94	1.010816.000.00.00.H08	Còn lại	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công
95	1.010817.000.00.00.H08	Còn lại	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công
96	1.010818.000.00.00.H08	Còn lại	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công
97	1.010819.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công
98	1.010820.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công
99	1.010821.000.00.00.H08	Còn lại	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công
100	1.010824.000.00.00.H08	Thực tuyến một phần	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công
101	1.001257.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công
102	1.010825.000.00.00.H08	Còn lại	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công
103	2.001263.000.00.00.H08	Còn lại	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi
104	2.001255.000.00.00.H08	Thực tuyến toàn trình	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
105	1.003596.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
106	1.010091.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Phòng chống thiên tai
107	2.002163.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Phòng chống thiên tai
108	1.010092.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Phòng chống thiên tai
109	2.002162.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Phòng chống thiên tai
110	2.001661.000.00.00.H08_X	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội
111	1.010941.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội
112	2.001457.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật
113	1.002211.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật
114	2.000950.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật
115	2.000930.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật
116	2.002080.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật
117	1.012373.H08	Trực tuyến toàn trình	Ủt tạc tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng (Cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng
118	1.012374.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề (Cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng
119	1.012378.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình (Cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng
120	1.012376.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (Cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng
121	1.012379.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng
122	1.008603.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Thuế
123	2.002226.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
124	2.002227.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
125	2.002228.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
126	1.008901.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện
127	1.008902.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện
128	1.008903.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện
129	2.000794.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao
130	2.001621.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi
131	1.003446.000.00.00.H08	Còn lại	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi
132	1.003440.000.00.00.H08	Còn lại	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
133	1.004946.000.00.00.H08_X	Trực tuyến toàn trình	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em
134	1.004944.000.00.00.H08_X	Trực tuyến toàn trình	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em
135	2.001947.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em
136	1.004941.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em
137	2.001944.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em
138	1.008004.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt
139	2.000509.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ
140	1.001028.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ
141	1.001055.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ
142	1.001078.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ
143	1.001085.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ
144	1.001090.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ
145	1.001098.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tôn giáo Chính phủ
146	1.001109.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo Chính phủ
147	1.001156.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ
148	1.001167.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo Chính phủ
149	1.003622.000.00.00.H08	Trực tuyến toàn trình	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa cơ sở
150	2.002501.000.00.00.H08	Còn lại	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư
151	1.000314.H08	Trực tuyến một phần	Chấp thuận đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	Đường bộ
152	1.013274.H08	Trực tuyến một phần	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ
153	2.001921.000.00.00.H08	Trực tuyến một phần	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ
154	1.013061.H08	Trực tuyến một phần	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ
155	1.004088.000.00.00.H08_X	Trực tuyến một phần	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa
156	1.006391.000.00.00.H08_X	Trực tuyến một phần	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Đường thủy nội địa
157	1.003930.000.00.00.H08_X	Trực tuyến một phần	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa

STT	MÃ TTHC	Mức độ DVC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC
158	1.004002.000.00.00.H08_X	Thực tuyến một phần	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa
159	2.001711.000.00.00.H08_X	Thực tuyến một phần	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy nội địa
160	1.004047.000.00.00.H08_X	Còn lại	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa
161	2.001659.000.00.00.H08_X	Thực tuyến một phần	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa
162	1.003970.000.00.00.H08_X	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa
163	1.005040.000.00.00.H08_X	Thực tuyến toàn trình	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Đường thủy nội địa
164	1.012812.H08	Thực tuyến một phần	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	Đất đai